



# THAY ĐỔI ĐỂ BỨT PHÁ

# 1

## GIỚI THIỆU CHUNG

- 11 Thông tin chung
- 11 Tâm nhìn, Sứ mệnh, Giá trị cốt lõi
- 12 Quá trình hình thành và phát triển
- 14 Lĩnh vực hoạt động
- 16 Mô hình tổ chức hoạt động
- 18 Giới thiệu HĐQT, Ban TGD
- 20 Giới thiệu BKS
- 21 Cơ cấu cổ đông
- 21 Các đơn vị thành viên

# 2

## HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

- 24 Hoạt động sản xuất điện
- 25 Hoạt động đầu tư
- 28 Số liệu tài chính hợp nhất
- 30 Báo cáo Ban Tổng Giám đốc
- 34 Báo cáo Hội đồng quản trị
- 38 Báo cáo Ban kiểm soát

# 3

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2022

- 42 Phân tích bên ngoài (PESTLE)
- 44 Phân tích SWOT
- 46 Chiến lược phát triển năm 2022

# 4

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI

- 50 Trách nhiệm với xã hội

# 5

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 54 Bảng cân đối kế toán hợp nhất
- 57 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất
- 58 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất

# MỤC LỤC

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2021

# THAY ĐỔI ĐỂ BỨT PHÁ

Với những thay đổi trong năm 2021, VCP mong muốn đạt được nhiều thành công bứt phá để hướng tới tầm nhìn dài hạn và sự phát triển bền vững trong tương lai.





“ Năm 2021 là năm đánh dấu một cột mốc cực kỳ quan trọng của VCP Holdings nhằm mở đầu cho một thập kỷ mới của một tập thể trẻ, đầy nhiệt huyết và luôn sẵn sàng với những thử thách mới...”

## THÔNGIỆP CỦA CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### Kính thưa Quý cổ đông,

Lời đầu tiên, thay mặt cho Hội đồng quản trị và toàn thể cán bộ công nhân viên của Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP (VCP Holdings), tôi xin gửi lời chúc sức khỏe và lời cảm ơn chân thành đến Quý cổ đông đã tin tưởng và tín nhiệm chúng tôi trong suốt 18 năm vừa qua.

Năm 2021 là năm đánh dấu một cột mốc cực kỳ quan trọng của VCP Holdings nhằm mở đầu cho một thập kỷ mới của một tập thể trẻ, đầy nhiệt huyết và luôn sẵn sàng với những thử thách mới. Thử thách đó đối với VCP là cung cấp nguồn năng lượng sạch cho một tương lai bền vững.

Trong năm qua, VCP Holdings đã xác định được rõ mục tiêu của mình cho thập niên tới đây đó là (i) Quản lý vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy phát điện trong hệ thống, (ii) thực hiện và quản lý tốt các dự án đang đầu tư và (iii) tăng cường tìm kiếm và phát triển dự án liên quan đến năng lượng đặc biệt là các nguồn năng lượng sạch.

Bên cạnh đó, với việc liên tục mở rộng quy mô thông qua hình thức phát triển các dự án mới và M&A các dự án đã đi vào hoạt động, VCP Holdings cũng đặt ra cho mình một câu hỏi về việc tái cấu trúc hệ thống theo hướng hiện đại và tinh gọn nhưng vẫn đảm bảo quy trình và hiệu quả làm việc tốt nhất. Với mục tiêu đó, VCP Holdings đã chuyển đổi mô hình quản lý từ việc các công ty con và nhà máy trực thuộc được quản lý đơn lẻ sang mô hình quản lý tập trung tại VCP Holdings. Sự chuyển đổi này phải vừa đảm bảo khả năng hoạt động tốt nhất của các công ty con nhưng vẫn phát huy đầy đủ tính tinh gọn của bộ máy.

Ngoài việc tái cấu trúc mô hình, VCP Holdings cũng đang tập trung rất mạnh vào việc áp dụng và phát triển các ứng dụng công nghệ vào trong vận hành các nhà máy của mình như công nghệ dự báo thời tiết và dự báo dòng chảy HNT do Nhật Bản cung cấp, tập trung phát triển nền tảng quản lý số ERP do EY, PwC và các đơn vị tư vấn lớn trên thế giới cung cấp. Biết được rằng, con người là nền tảng bền vững nhất, VCP tiếp tục đầu tư vào các chương trình đào tạo nhằm nâng cao năng lực của cán bộ công nhân viên.

Năm 2022, những nhiệm vụ hàng đầu và đầy thử thách của VCP Holdings là đưa nhà máy thủy điện ĐắkRobaye đi vào vận hành, quyết liệt triển khai xây dựng Nhà máy thủy điện Đắk Lò 4 và tiếp tục tìm kiếm và phát triển thêm cho hệ sinh thái của VCP Holdings khoảng 300tr kwh/năm.

Thay mặt Hội đồng quản trị, tôi muốn gửi lời cảm ơn chân thành nhất đến Quý cổ đông vì đã luôn tin tưởng, ủng hộ và sát cánh với Công ty để chúng ta cùng gặt hái thêm nhiều thắng lợi mới.

Trân trọng!

Thay mặt HĐQT

Chủ tịch

**Vũ Ngọc Tú**

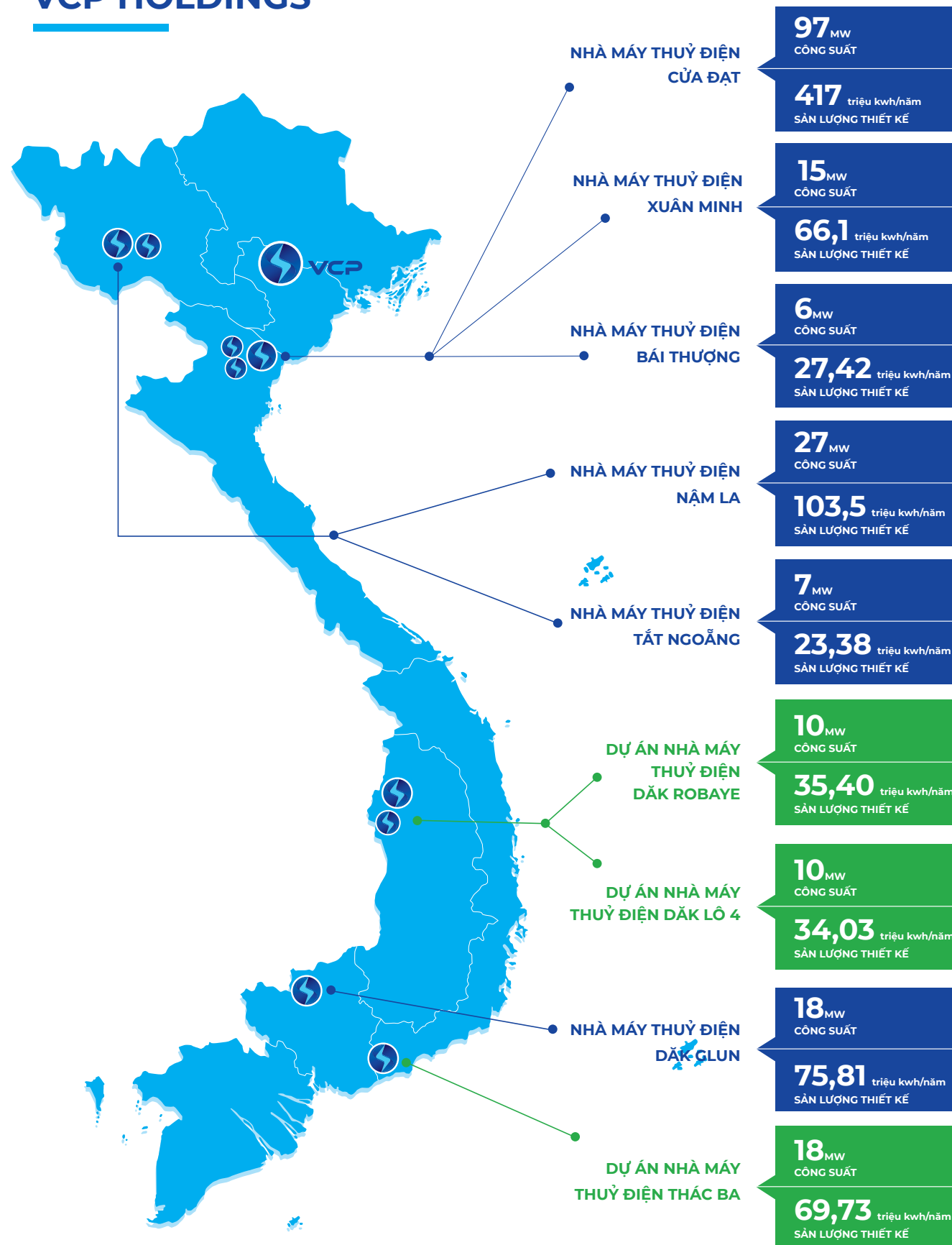
Thông tin chung	11
Tâm nhìn, sứ mệnh, giá trị cốt lõi	11
Quá trình hình thành và phát triển	12
Lĩnh vực hoạt động	14
Mô hình tổ chức hoạt động	16
Giới thiệu HĐQT, Ban TGĐ	18
Giới thiệu BKS	20
Cơ cấu cổ đông	21
Các đơn vị thành viên	21

# PHẦN 01

## GIỚI THIỆU CHUNG



# INFOGRAPHIC NHÀ MÁY, DỰ ÁN CỦA VCP HOLDINGS



## THÔNG TIN CHUNG

Tên Công ty:	CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP
Tên giao dịch quốc tế:	VCP POWER & CONSTRUCTION JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt:	VCP P&C
Slogan:	Năng lượng mới vươn tới đỉnh cao
Mã cổ phiếu:	VCP
Địa chỉ:	Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội.
Điện thoại:	024 626 999 88
Fax:	024 626 999 77
E-mail:	vanthu@vcpholdings.com.vn
Website:	http://www.vcpholdings.com.vn



### TẦM NHÌN

VCP P&C trở thành nhà đầu tư, vận hành các dự án năng lượng tái tạo hàng đầu Việt Nam.



### SỨ MỆNH

VCP P&C cung cấp nguồn năng lượng sạch cho một tương lai phát triển bền vững.



### GIÁ TRỊ CỐT LÕI

#### UY TÍN

Uy tín trong ngành, uy tín đối với khách hàng, đối tác, luôn cam kết chất lượng và luôn giữ chữ Tín trong mọi quan hệ hợp tác.

#### TRI THỨC

Luôn hướng tới đội ngũ có một nền tảng kiến thức vững mạnh, am hiểu, nhạy bén trong mọi lĩnh vực.

#### TRÁCH NHIỆM

Trách nhiệm với đối tác, với cộng đồng, với xã hội

#### CHIA SẺ

Theo nguyên tắc hợp tác các bên cùng có lợi win win, luôn thể hiện tinh thần cho đi của hệ thống

#### ĐỒNG THUẬN

Tinh thần hợp tác đoàn kết trong mọi công việc

## QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

“ Năm 2021 là năm ghi nhận những thay đổi của VCP trên mọi lĩnh vực: về quản trị, nhân sự, vận hành, công nghệ... Đây chính là những tiền đề để VCP Holdings BỨT PHÁ trong năm 2022 và những năm tới.

**2004**

Thành lập Công ty với tên Công ty Cổ phần Thủy điện Cửa Đạt

**2013**

Thành lập Công ty CP Thủy điện Bái Thượng, tỷ lệ vốn góp: 51%

**2016**

Nhà máy Thủy điện Bái Thượng (6MW) vận hành thương mại

**2018**

Nhà máy Thủy điện Xuân Minh (15MW) vận hành thương mại

**2021**

- Hoàn thiện mô hình hoạt động VCP Holdings, tái cơ cấu toàn diện VCP và các Công ty con trong hệ thống
- M&A Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn

**2010**

Công ty đổi tên Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Phát triển năng lượng Vinaconex

**2014**

Thành lập Công ty CP Thủy điện Xuân Minh, tỷ lệ vốn góp: 51%

**2017**

Mã cổ phiếu VCP chính thức giao dịch trên sàn Upcom

**2020**

- M&A 82,76% CTCP Thủy điện Nậm La sở hữu 02 nhà máy là (i) Nhà máy Thủy điện Nậm La - 27 MW và (ii) Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoằng - 7 MW.
- M&A 100% Công ty TNHH Thủy điện ĐắkRobaye, Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 4, Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba.
- Công ty đổi tên Công ty Cổ phần Xây dựng và Năng lượng VCP (Tên viết tắt là VCP P&C)
- Thành lập Công ty Cổ phần Cơ điện VCP, tỷ lệ vốn góp: 99%

## LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG

1

**VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN**  
CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

2

**ĐẦU TƯ XÂY DỰNG**  
CÁC DỰ ÁN NĂNG LƯỢNG

3

**TỔNG THẦU XÂY LẮP**

4

**DỊCH VỤ SỬA CHỮA BẢO DƯỠNG**  
THIẾT BỊ CHO CÁC NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN

5

**M&A CÁC CÔNG TY HOẠT ĐỘNG**  
TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG

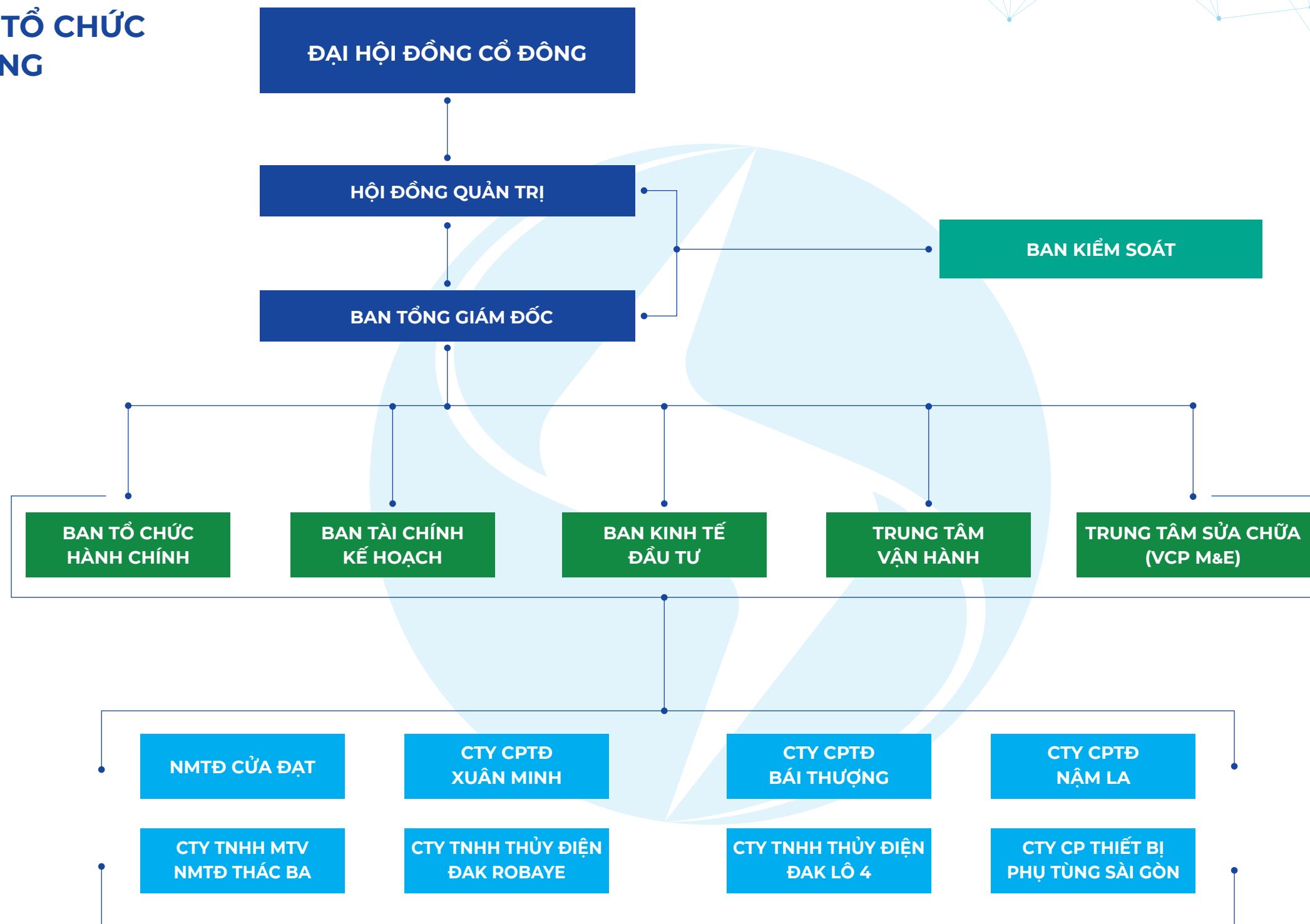


“ Với tầm nhìn trở thành một Holdings lớn mạnh trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, năm 2021 VCP Holdings đã có những bước chuyển mình để từng bước hiện thực hóa tầm nhìn đó. Năm 2021 là năm ghi nhận sự quản lý tập trung, đồng bộ từ công ty mẹ, sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị thành viên trong hệ thống ở tất cả các lĩnh vực hoạt động. Đặc biệt dưới sự quản lý của công ty mẹ, các nhà máy thủy điện trong hệ thống đã có mối liên hệ với nhau, cùng hỗ trợ trong các hoạt động từ vận hành đến bảo dưỡng, sửa chữa, khắc phục sự cố. Từ đó, các nhà máy vận hành hiệu quả, an toàn hơn.

”



## MÔ HÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG



## GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **VŨ NGỌC TÚ**  
Chủ tịch HĐQT



Ông **PHẠM VĂN MINH**  
Phó Chủ tịch thường trực HĐQT,  
Tổng Giám đốc



Bà **NGUYỄN THỊ HÀ NINH**  
Thành viên HĐQT



Ông **TRỊNH NGUYÊN KHÁNH**  
Thành viên HĐQT,  
Phó Tổng Giám đốc



Ông **TRỊNH QUỐC BÌNH**  
Thành viên HĐQT

## GIỚI THIỆU BAN KIỂM SOÁT



Bà **ĐINH THỊ HẠNH**  
Trưởng Ban kiểm soát



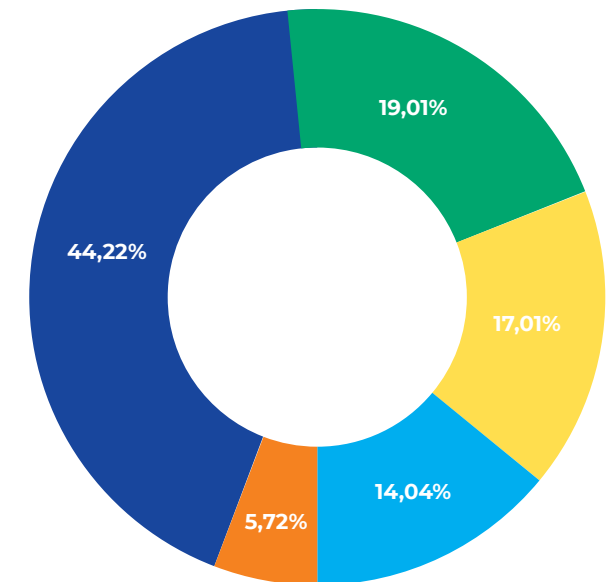
Ông **NGUYỄN HỒ NGỌC**  
Thành viên Ban kiểm soát



Bà **PHẠM THỊ THU PHƯƠNG**  
Thành viên Ban kiểm soát

## CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Công ty Cổ phần Đầu tư VSD	■
Phạm Thu Huyền	■
CTCP Đầu tư Châu Á Thống Nhất	■
Vũ Tuấn Cường	■
Cổ đông khác	■



## CÁC ĐƠN VỊ THÀNH VIÊN

Tên Công ty	Hoạt động kinh doanh	Tỷ lệ góp vốn (%)
Công ty TNHH Thủy điện Đắk Robaye	Sản xuất, kinh doanh điện năng	100
Công ty TNHH Thủy điện Đắk Lô 4	Sản xuất, kinh doanh điện năng	100
Công ty TNHH MTV Nhà máy Thủy điện Thác Ba	Sản xuất, kinh doanh điện năng	100
Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt	Sản xuất, kinh doanh điện năng	100
Công ty CP Cơ điện VCP	Sửa chữa máy móc thiết bị	99,5
Công ty CP Thủy điện Nậm La	Sản xuất, kinh doanh điện năng	82,76
Công ty CP Thủy điện Xuân Minh	Sản xuất, kinh doanh điện năng	51
Công ty CP Thủy điện Bái Thượng	Sản xuất, kinh doanh điện năng	51
Công ty Cổ phần Thiết bị Phụ tùng Sài Gòn	Sản xuất, kinh doanh điện năng	43

Hoạt động sản xuất điện	24
Hoạt động đầu tư	25
Số liệu tài chính hợp nhất	28
Báo cáo Ban Tổng Giám đốc	30
Báo cáo Hội đồng quản trị	34
Báo cáo Ban kiểm soát	38

PHẦN 02

**HOẠT ĐỘNG  
KINH DOANH NĂM 2021**



## HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT ĐIỆN

06

SỐ NHÀ MÁY  
ĐANG VẬN HÀNH

614.816.689kWh

SẢN LƯỢNG 2021

170<sub>MW</sub>

CÔNG SUẤT

607.997.420.168 đồng

DOANH THU BÁN ĐIỆN TOÀN HỆ THỐNG

TT	Tên Nhà máy	Địa điểm	Công suất	Sản lượng 2021 (kWh)	Doanh thu 2021 (đồng)
1	Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt	Xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	97	396.472.368	346.170.920.716
2	Nhà máy Thủy điện Xuân Minh	Thị trấn Thường Xuân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	15	61.877.529	72.640.103.246
3	Nhà máy Thủy điện Bái Thượng	Xã Xuân Dương, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hoá	6	25.787.231	28.510.150.803
4	Nhà máy Thủy điện Nậm La	Xã Mường Bú, huyện Mường La, tỉnh Sơn La	27	46.453.127	71.182.718.646
5	Nhà máy Thủy điện Tắt Ngoảng	Xã Chiềng Hắc, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	7	16.458.469	20.349.623.727
6	Nhà máy Thủy điện Đak Glun (*)	Thôn Bù Ghe, xã Đăk Nheu, huyện Bù Đẳng, tỉnh Bình Phước	18	67.767.965	69.143.903.030
<b>TỔNG CỘNG</b>			<b>170</b>	<b>614.816.689</b>	<b>607.997.420.168</b>

“ Năm 2021 ghi nhận những thay đổi trong công tác vận hành phát điện: áp dụng quy trình phát điện giờ cao điểm, quy trình vận hành liên hồ, công nghệ tính toán dòng chảy; cách thức chào giá...Những thay đổi này đã đem đến kết quả đáng khích lệ: kỷ lục về sản lượng, giá bán điện trung bình...”

(\*) Chi chú: Ngày 20/12/2021, Công ty Cổ phần Thiết bị phụ tùng Sài Gòn (Nhà máy Thủy điện Đak Glun) được tính hợp nhất về VCP, tuy nhiên số liệu sản lượng và doanh thu phát điện là số liệu của cả năm 2021

## HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ

VCP đang triển khai đầu tư 2 dự án

- 1 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐAK ROBAYE
- 2 NHÀ MÁY THỦY ĐIỆN ĐAK LÔ 4

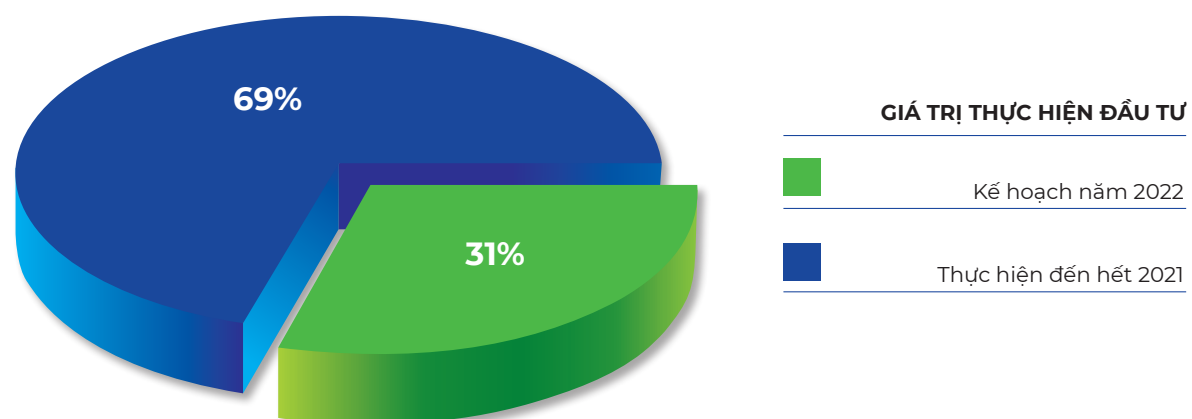


## DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐẮK ROBAYE

Tên dự án:	<b>Thủy điện Đăk Robaye</b>	Địa điểm thực hiện:	<b>Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum và xã Sơn Lập, huyện Sơn Tây, tỉnh Quảng Ngãi.</b>
Công suất thiết kế:	<b>10MW</b>	Chủ đầu tư:	<b>Công ty TNHH Thủy điện Đak Robaye.</b>
Điện lượng:	<b>35,4 triệu kWh/năm</b>	Tổng mức đầu tư:	<b>359,477 tỷ đồng.</b>

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên công việc	TMĐT	Thực hiện đến hết 2021	Kế hoạch năm 2022
<b>I</b>	<b>Dự án Đăk Robaye</b>	<b>359,477</b>	<b>248,124</b>	<b>104,345</b>
1	Chi phí xây dựng	174,998	115,615	51,747
2	Chi phí thiết bị	96,576	85,568	25,657
3	Chi phí QLDA	4,523	9,271	2,318
4	Chi phí tư vấn xây dựng	15,167	10,258	0,257
5	Chi phí khác	38,101	14,599	24,367
6	Chi phí bồi thường GPMB	9,275	12,815	
7	Chi phí dự phòng	20,837		

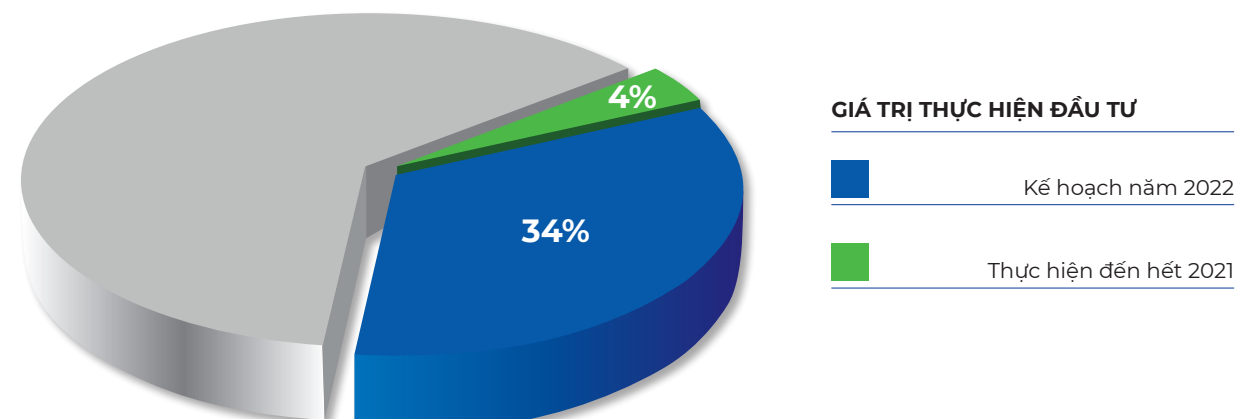


## DỰ ÁN THỦY ĐIỆN ĐẮK LÔ 4

Tên dự án:	<b>Thủy điện Đăk Lô 4</b>	Địa điểm thực hiện:	<b>Xã Ngọc Tem, huyện Kon Plông, tỉnh Kon Tum</b>
Công suất thiết kế:	<b>10MW</b>	Chủ đầu tư:	<b>Công ty TNHH Thủy điện Đak Lô 4.</b>
Điện lượng:	<b>34 triệu kWh/năm</b>	Tổng mức đầu tư:	<b>373,132 tỷ đồng.</b>

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Tên công việc	TMĐT	Thực hiện đến hết 2021	Kế hoạch năm 2022
<b>I</b>	<b>Dự án Đăk Lô 4</b>	<b>373,132</b>	<b>13,997</b>	<b>125,464</b>
1	Chi phí xây dựng	202,341		60,702
2	Chi phí thiết bị	107,038		32,111
3	Chi phí QLDA	5,032	4,415	1,940
4	Chi phí tư vấn xây dựng	17,821	8,862	5,954
5	Chi phí khác	21,656	0,720	13,256
6	Chi phí bồi thường GPMB	5,000		11,500
7	Chi phí dự phòng	14,244		



## SỐ LIỆU TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

**752.398.790.000**

Đồng  
VỐN ĐIỀU LỆ

**592.106.659.467**

Đồng  
DOANH THU HỢP NHẤT VCP

**3.264.107.575.065**

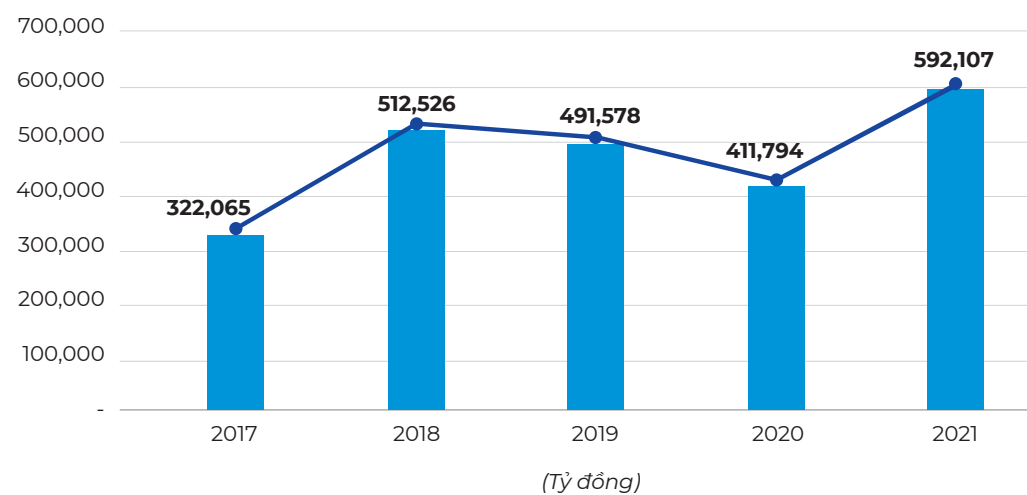
Đồng  
TỔNG TÀI SẢN

**68.656.789.215**

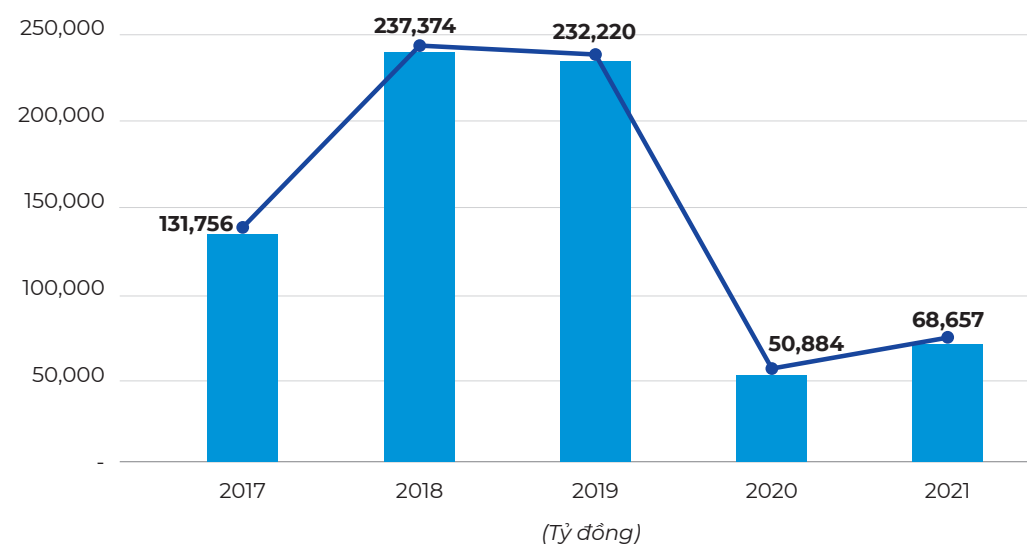
Đồng  
LỢI NHUẬN SAU THUẾ

### TỔNG DOANH THU VÀ LỢI NHUẬN SAU THUẾ

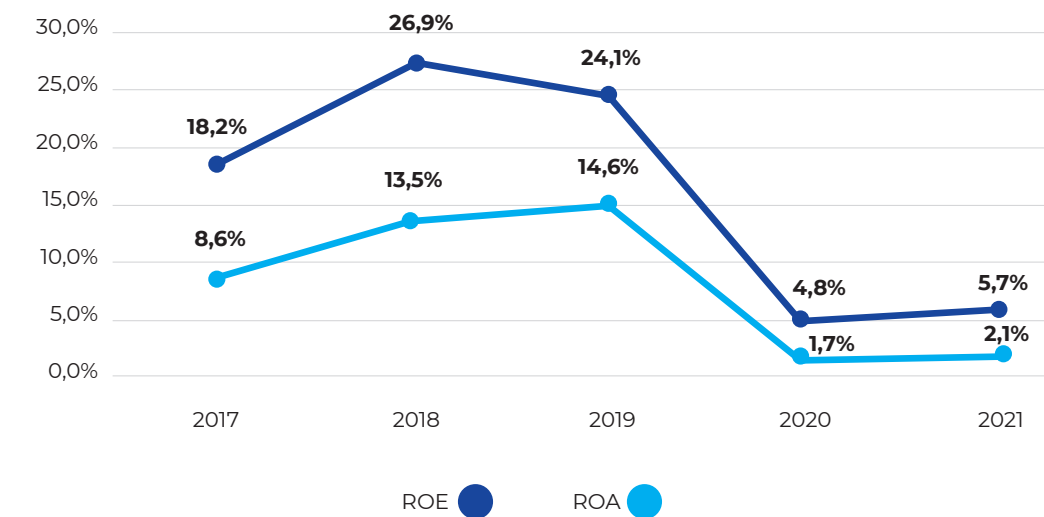
#### TỔNG DOANH THU



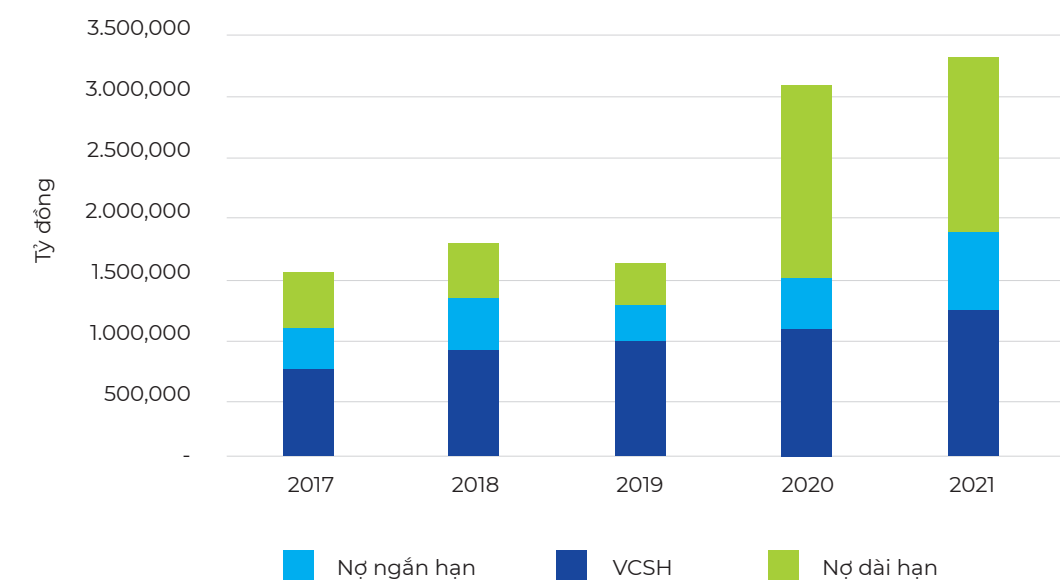
#### LỢI NHUẬN SAU THUẾ



#### CHỈ SỐ ROA, ROE



#### CƠ CẤU NGUỒN VỐN



## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

### ▶ KẾT QUẢ THỰC HIỆN SXKD VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2021

#### KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH NĂM 2021

	VCP	Hợp nhất
<b>Doanh thu</b>	<b>478.490.984.585 đồng</b>	<b>592.106.659.467 đồng</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế</b>	<b>97.766.807.469 đồng</b>	<b>68.656.789.215 đồng</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu</b>	<b>20,43%</b>	<b>11,46%</b>

Ban Tổng Giám đốc đã bám sát chiến lược, mục tiêu và định hướng của Hội đồng quản trị, có kế hoạch và phương pháp triển khai hợp lý do đó đã cơ bản đạt được các chỉ tiêu về sản xuất kinh doanh và đầu tư cũng như các mặt hoạt động của VCP Holdings trong năm 2021.

#### ▶ 1. VẬN HÀNH PHÁT ĐIỆN

Năm 2021 tiếp tục chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch Covid-19, tác động tiêu cực đến nền kinh tế thế giới nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng. Bên cạnh đó, tình hình thủy văn không thực sự thuận lợi, sự phát triển của các nguồn năng lượng thay thế như điện gió, điện mặt trời cũng ảnh hưởng tới hoạt động sản xuất điện của các nhà máy thủy điện trong hệ thống.

Tuy nhiên, đội ngũ lãnh đạo, Trung tâm vận hành, cán bộ quản lý của các Ban, Nhà máy đã nỗ lực cố gắng, sáng tạo thực hiện các giải pháp ứng phó với các diễn biến khó khăn để đạt được kết quả tốt nhất:

**TỔNG SẢN LƯỢNG PHÁT ĐIỆN**

**614.816.689 kWh**

**TỔNG DOANH THU PHÁT ĐIỆN**

**607.997.420.168 đồng**

- Nhà máy Thủy điện Cửa Đạt: chủ động bám sát thị trường và đưa ra phương án chào giá tối ưu nên giá bán điện bình quân tăng nhiều so với các năm trước, tăng doanh thu và lợi nhuận.

- Các nhà máy công suất dưới 30MW: tính toán, áp dụng tốt quy trình phát điện giờ cao điểm để tối ưu hoá công tác vận hành phát điện, đạt hiệu quả cao. Đối với các cụm nhà máy, áp dụng quy trình vận hành liên hồ, kiểm soát nguồn nước để đạt hiệu quả tốt nhất.

Đặc biệt, Nhà máy Thủy điện Đăk Glun đã áp dụng Phần mềm HNT của KIV. Phần mềm hỗ trợ:

- ▶ Dự báo mưa trên lưu vực
- ▶ Tính toán và dự báo lưu lượng về hồ với độ chính xác cao
- ▶ Kết nối, chia sẻ các thông tin vận hành giữa các nhà máy nhằm nâng cao hiệu quả vận hành, điều tiết lũ và phòng chống thiên tai
- ▶ Tính toán mô phỏng phương án vận hành tối ưu về kinh tế phát điện
- ▶ Quản lý giám sát quá trình phát điện, các báo cáo tự động, các thông báo cảnh báo đến các đối tượng sử dụng thông tin.

Việc áp dụng phần mềm đã đem lại những kết quả tích cực trong công tác phát điện của Nhà máy Thủy điện Đăk Glun năm 2021, dự kiến sẽ áp dụng cho các Nhà máy thủy điện khác trong hệ thống.

**Bảo dưỡng, sửa chữa hệ thống, thiết bị:** Công tác bảo dưỡng thiết bị của các Nhà máy được kiểm soát và thực hiện định kỳ bởi **Trung tâm sửa chữa** (Công ty CP Cơ điện VCP). Khi có sự cố về máy móc cần sửa chữa, Công ty Cơ điện VCP sẽ tiến hành khắc phục và họp cùng tất cả các Nhà máy thông báo về sự cố đó nhằm mục đích tránh lặp lại các hỏng hóc tương tự, đảm bảo thiết bị của các Nhà máy trong hệ thống vận hành hiệu quả, an toàn.

#### ▶ 2. CÔNG TÁC ĐẦU TƯ

Năm 2021, VCP Holdings tập trung triển khai đầu tư 02 dự án: Nhà máy thủy điện Đak Robaye và Nhà máy thủy điện Đak Lô 4.

**Dự án Nhà máy thủy điện Đak Robaye:** khởi công vào quý II/2020, đến hết năm 2021: đã hoàn thành phân xây dựng đập, đường hầm, đường ống áp lực và nhà máy, đang lắp đặt thiết bị cơ điện..., dự kiến phát điện thương mại vào Quý III/2022.

**Dự án Nhà máy thủy điện Đak Lô 4:** đã cơ bản hoàn thành các thủ tục pháp lý, tập trung triển khai dự án trong năm 2022.

Bên cạnh đó, VCP Holdings tiếp tục nghiên cứu đầu tư các dự án thủy điện và dự án điện gió.

#### ▶ 3. CÔNG TÁC TÀI CHÍNH

Hoàn toàn chủ động về nguồn tài chính cho các nhu cầu đầu tư

Chủ động trong lựa chọn nguồn vốn huy động

100% trái phiếu được trả đúng hạn.



#### 4. CÔNG TÁC QUẢN LÝ, QUẢN TRỊ CÔNG TY

Năm 2021 có thể được xem là năm chuyển tiếp thể hệ điều hành tại VCP Holdings, là năm có nhiều thay đổi trong công tác quản lý, quản trị Công ty, thiết lập tiền đề cho những yêu cầu phát triển trong tương lai.

##### Về mô hình tổ chức hoạt động

Năm 2021, VCP đã từng bước hoàn thiện cơ cấu tổ chức hoạt động theo mô hình Holdings, tái cơ cấu toàn diện VCP và các công ty con trong hệ thống, đảm bảo VCP Holdings là một thể thống nhất, các hoạt động đồng bộ và được hỗ trợ.

##### Về công tác nhân sự

Sắp xếp lại nhân sự tại các Ban chức năng, các đơn vị thành viên theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả.

Các chính sách liên quan đến người lao động: Chính sách lương thưởng, phúc lợi, chế độ đãi ngộ, môi trường và tinh thần làm việc, đời sống CBCNV đặc biệt trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 luôn được quan tâm, cải thiện tích cực.

Đào tạo nguồn nhân lực: hoạt động đào tạo được chú trọng thực hiện nhằm từng bước hoàn thiện kiến thức, kỹ năng của đội ngũ CBCNV và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới. Năm 2021, VCP đã thực hiện nhiều khoá đào tạo ngắn hạn về quản lý, ISO, kỹ năng tin học văn phòng, soạn thảo văn bản và các hoạt động đào tạo nội bộ khác về áp dụng 5S...

##### Tiến trình số hoá

Chuyển đổi số là lĩnh vực được VCP Holdings dành ưu tiên cả về thời gian, công sức và ngân sách. Năm 2021 là năm khởi phát cho những chuyển đổi này.

- ▶ Ứng dụng rộng rãi tất cả các tính năng, tiện ích của **Office 365**
- ▶ Ứng dụng **phần mềm quản lý công việc Base** ở một số công ty thành viên
- ▶ Ứng dụng **phần mềm HNT** trong công tác vận hành phát điện ở Nhà máy thủy điện Đắk Glun
- ▶ Triển khai **Dự án Giải pháp phần mềm quản trị tổng thể nguồn nhân lực doanh nghiệp (ERP-SAP)**

Những ứng dụng này đã giúp tăng năng suất và hiệu quả công việc; tăng khả năng giám sát, kiểm soát; tăng khả năng tương tác trong nội bộ; nâng cao kỹ năng của nhân sự trong việc ứng dụng công nghệ thông tin.

##### Phát triển văn hoá doanh nghiệp

Trong năm 2021, VCP Holdings có nhiều thay đổi về văn hoá doanh nghiệp, về môi trường và cách thức làm việc. Để truyền thông triết lý kinh doanh, sứ mệnh công ty muốn thực thi, những nguyên tắc ứng xử cần tuân thủ, những giá trị được tôn trọng và bảo vệ, VCP đã thiết lập các kênh truyền thông nội bộ cũng như bên ngoài thông qua website và các ứng dụng mạng xã hội. Trong những năm tiếp theo, VCP Holdings sẽ phải tiếp tục hoàn thiện văn hoá doanh nghiệp dựa trên sứ mệnh, tầm nhìn, giá trị cốt lõi mà VCP định hướng theo đuổi.

#### ▶ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2022

TT	Chỉ tiêu	Đvt	VCP	Hợp nhất
1	<b>Sản lượng phát điện</b>	kWh	407.568.000	707.035.014
2	<b>Doanh thu</b>	đồng	519.784.982.173	861.307.163.900
2.1	<i>Doanh thu phát điện</i>	đồng	361.148.642.150	701.739.818.013
2.2	<i>Doanh thu khác</i>	đồng	158.636.340.023	159.567.345.887
3	<b>Chi phí</b>	đồng	383.159.328.168	654.529.414.070
4	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	đồng	136.625.654.005	206.777.749.830

- ▶ Vận hành các nhà máy thủy điện an toàn, hiệu quả
- ▶ Đẩy nhanh triển khai các dự án đầu tư đáp ứng tiến độ, đảm bảo tối ưu hoá nguồn vốn
- ▶ Tìm kiếm, nghiên cứu, triển khai các dự án năng lượng tái tạo
- ▶ Nâng cao năng lực tài chính bằng nhiều giải pháp
- ▶ Tiếp tục hoàn thiện mô hình tổ chức hoạt động, sắp xếp bộ máy nhân sự phù hợp đảm bảo tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả
- ▶ Đẩy mạnh tiến trình số hoá nhưng có lộ trình với các chỉ tiêu rõ ràng, có sự tham gia của các cấp lãnh đạo và toàn thể CBCNV để những gì được triển khai tương thích tối đa với tổ chức, năng lực thích ứng thực tế
- ▶ Phát triển văn hoá doanh nghiệp với định hướng xây dựng một môi trường chuyên nghiệp, phù hợp với thị trường, với xã hội trước thay đổi của thời đại.



## BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

### ▶ ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY NĂM 2021

#### ▶ 1. BỐI CẢNH CHUNG NĂM 2021

Năm 2021, đại dịch COVID-19 diễn biến phức tạp trên toàn cầu với những biến thể mới, cản trở đà phục hồi của kinh tế thế giới. Việt Nam là một trong những quốc gia chịu ảnh hưởng nặng nề của dịch bệnh, tăng trưởng kinh tế năm 2021 chỉ ở mức 2,58%, thấp nhất trong vòng 30 năm qua.

Năm 2021, nhu cầu tiêu thụ điện tăng thấp (khoảng 4%) do ảnh hưởng của COVID-19, và công suất năng lượng tái tạo vận hành lớn tới 27% tổng công suất nguồn điện, tác động tới việc huy động nguồn điện than, khí, thủy điện.

Tuy nhiên, bất chấp ảnh hưởng bởi sức cầu yếu, kết quả kinh doanh của nhóm doanh nghiệp thủy điện vẫn tăng trưởng do đây là nhóm có lợi thế giá thành sản xuất thấp hơn hẳn so với điện than và điện khí, do đó luôn được ưu tiên huy động.

#### ▶ 2. ĐÁNH GIÁ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA VCP HOLDINGS TRONG NĂM 2021

Năm 2021, trước bối cảnh kinh tế xã hội có nhiều biến động phức tạp với những cơ hội và thách thức đan xen, bằng sự nỗ lực, sáng tạo và quyết tâm của Ban lãnh đạo, CBCNV cũng như sự cố gắng của các đơn vị thành viên, VCP Holdings đã đạt được những kết quả đáng khích lệ trên nhiều lĩnh vực hoạt động: sản xuất kinh doanh, đầu tư, tài chính, hoàn thiện cơ cấu tổ chức, phát triển năng lực nhân sự...

##### 2.1. NHIỆM VỤ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2021

Đổi mới trong công tác vận hành các nhà máy thủy điện theo mô hình tổ chức mới. Các nhà máy được hướng dẫn, kiểm soát bởi **Trung tâm vận hành** tập trung, áp dụng phần mềm tính toán để đạt hiệu suất phát điện cao nhất. Công tác bảo dưỡng, sửa chữa được thực hiện bởi **Trung tâm sửa chữa** (Công ty CP Cơ điện VCP) đảm bảo thiết bị của các nhà máy trong toàn hệ thống luôn trong tình trạng vận hành an toàn, hiệu quả.

Quyết liệt đẩy nhanh công tác đầu tư các dự án đang triển khai: **Dự án Nhà máy thủy điện Đak Robaye, Dự án Nhà máy thủy điện Đak Lô 4**. Tổng giá trị giải ngân cho công tác đầu tư là: 262,121 tỷ đồng.

Tiếp tục nghiên cứu, đánh giá các dự án năng lượng tái tạo có tiềm năng gồm cả các dự án thủy điện và điện gió.

BẢNG KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH HỢP NHẤT NĂM 2021

TT	Nội dung	ĐVT	Kết quả thực hiện
1	Sản lượng	kWh	614.816.689
2	Doanh thu, Thu nhập	Đồng	599.131.851.606
3	Tổng chi phí	Đồng	520.552.909.441
4	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	78.578.942.165
5	Thuế TNDN	Đồng	9.922.152.950
6	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	68.656.789.215



## 2.2. QUẢN TRỊ CÔNG TY

Hoàn thiện **mô hình hoạt động VCP Holdings**, tái cơ cấu toàn diện VCP và các công ty thành viên trong hệ thống thông qua việc sắp xếp lại các Ban chức năng, sắp xếp lại nhân sự theo hướng tinh gọn, chuyên nghiệp và hiệu quả. Bố trí lại các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên tại các đơn vị thành viên, bổ sung các biểu mẫu báo cáo và kiểm soát tài chính để tăng cường công tác giám sát, quản trị tại các công ty con.

Hoàn thiện **chính sách, quy chế quy định**, xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng và môi trường (ISO) hướng đến mô hình quản lý chuyên nghiệp, đồng bộ.

Từng bước đưa chuyển đổi số áp dụng trong công tác quản lý, vận hành, đáp ứng tiến trình số hoá của thời đại công nghệ 4.0, nâng cao hiệu quả quản lý, tăng năng suất lao động.

Quan tâm đến **chính sách phúc lợi, chế độ đãi ngộ**, môi trường làm việc cho **người lao động**, đặc biệt là trong giai đoạn bị tác động bởi dịch COVID-19.

Đẩy mạnh tuyên truyền các **giá trị văn hoá Công ty** thông qua các chương trình giao lưu, gắn kết, truyền thông từ đó truyền tải được chiến lược, giá trị cốt lõi, lan toả tinh thần đoàn kết yêu thương, chủ động, sáng tạo của người lao động VCP Holdings.

## 3. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Sau một thời gian kiêm nhiệm, Ban Tổng Giám đốc chính thức đương nhiệm từ tháng 10/2021 nhưng đã nhanh chóng đảm trách vai trò và nhiệm vụ một cách hợp lý. Về tổng thể, Ban Tổng Giám đốc tiếp quản tốt các tiến độ của doanh nghiệp, nắm rõ chiến lược của HĐQT và nỗ lực lớn để hoàn thành kế hoạch đề ra. Từ đó, mang đến niềm hy vọng mới về tính chuyên nghiệp và hiệu quả khi VCP Holdings chuyển mình sang tầm vóc mới.

HĐQT đánh giá cao Ban Tổng Giám đốc ở một số điểm nổi bật sau:

- ▶ Mang lại một số thay đổi quan trọng cho bộ máy điều hành và đang góp phần xây dựng các phương thức quản lý mới
- ▶ Dẫn dắt, quản lý tốt đội ngũ nhân sự và theo dõi, đánh giá các hoạt động kinh doanh của Công ty một cách sát sao
- ▶ Có báo cáo, đề xuất hoặc kiến nghị kịp thời cho HĐQT, giúp hoạt động kinh doanh luôn đi đúng hướng, đúng pháp luật và đạt hiệu quả như chỉ tiêu đã hoạch định
- ▶ Quan tâm tới sự phát triển nguồn nhân lực không chỉ cho nhu cầu hiện tại, mà còn chuẩn bị cho tương lai
- ▶ Nhận thức rõ tầm quan trọng của chuyển đổi số, từ đó đưa các ứng dụng công nghệ vào quản lý, vận hành nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động
- ▶ Chú trọng phát triển văn hoá doanh nghiệp, từng bước tạo nên sự kết nối và xây dựng bản sắc của VCP Holdings
- ▶ Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với người lao động, nghĩa vụ nộp thuế và trách nhiệm với cộng đồng.

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC, MỤC TIÊU NĂM 2022

Năm 2022, nền kinh tế dần mở cửa trở lại kéo theo sự gia tăng nhu cầu tiêu thụ năng lượng, các doanh nghiệp ngành điện dự báo sẽ có một năm kinh doanh tích cực hơn.

Bên cạnh đó, điều kiện thủy văn tại nhiều khu vực được dự báo thuận lợi cho doanh nghiệp thủy điện. Theo Trung tâm Khí tượng thủy văn quốc gia, trạng thái La Nina có thể sẽ kéo dài đến hết tháng 2/2022 với xác suất khoảng 90%; từ tháng 3 đến tháng 5/2022, hiện tượng ENSO vẫn ở trạng thái La Nina yếu với xác suất 50%. Tuy nhiên, dựa vào dự thảo Quy hoạch điện 8 cập nhật mới nhất, Việt Nam sẽ tiếp tục hưởng đến năng lượng xanh gồm điện mặt trời và điện gió.

Đối diện với những cơ hội và thách thức, VCP Holdings tiếp tục kiên định với 3 mục tiêu chiến lược:

1. **Quản lý, vận hành an toàn, hiệu quả các nhà máy thủy điện trong hệ thống**
2. **Thực hiện và quản lý tốt các dự án đang đầu tư**
3. **Tìm kiếm và phát triển các dự án năng lượng tái tạo mới.**



## BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Năm 2021 BKS đã tổ chức triển khai hoạt động theo đúng các quy định của Luật DN, tuân thủ các quy định tại điều lệ tổ chức hoạt động của công ty và các đơn vị thành viên.

### ▶ HOẠT ĐỘNG GIÁM SÁT CỦA BKS ĐỐI VỚI HĐQT, BAN TGD VÀ CỔ ĐÔNG.

Kiểm tra, giám sát để đảm bảo Công ty thực hiện theo đúng Luật DN, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

Tham dự các cuộc họp HĐQT, Ban TGD của Công ty, tham gia rà soát các quy định, quy chế nội bộ và đưa ra các khuyến nghị sửa đổi bổ sung phù hợp với tình hình thực tế trong hoạt động SXKD.

Kiểm tra và thẩm định báo cáo SXKD và báo cáo tài chính.

### ▶ SỰ PHỐI HỢP GIỮA BKS VỚI HĐQT, BAN TGD

Ban kiểm soát chủ động phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban TGD trong công tác kiểm tra, giám sát mọi hoạt động SXKD của Công ty, thường xuyên trao đổi thông tin và tài liệu liên quan.

HĐQT và Ban TGD thường xuyên tạo điều kiện thuận lợi cho BKS trong việc thu thập thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động SXKD của Công ty.

Xem xét tính minh bạch trong quá trình công bố thông tin, giao dịch cổ phiếu nội bộ và giữa những người liên quan đến các TV HĐQT, Ban TGD nhằm đảm bảo đầy đủ quyền lợi cho nhà đầu tư.

### ▶ PHÂN TÍCH CÁC RỦI RO

#### RỦI RO VỀ KINH TẾ

Ngành công nghiệp điện là một trong những ngành mang lại lợi ích kinh tế lớn cho Việt Nam thúc đẩy quá trình phát triển, sản xuất và nâng cao chất lượng sản phẩm trong nền công nghiệp. Tuy nhiên dịch bệnh toàn cầu kéo dài và bùng phát rộng sẽ ảnh hưởng không nhỏ tới ngành điện trong thời gian tới. Vì vậy, Ban lãnh đạo luôn theo sát tình hình kinh tế vĩ mô và đưa ra các phương án kịp thời đảm bảo doanh thu tăng trưởng đều qua các năm.

#### RỦI RO VỀ THỜI TIẾT

Hoạt động sản xuất điện phụ thuộc chủ yếu vào điều kiện thời tiết và lượng mưa trên lưu vực. Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn ra ngày càng phức tạp việc đảm bảo được lượng nước đủ cho việc sản xuất điện là một thử thách vô cùng cam go đối với ngành thủy điện hiện nay, Công ty luôn quan sát và theo dõi các dự báo từ trung tâm khí tượng thủy văn quốc gia để có những hành động và kế hoạch nhanh chóng giúp ứng phó với biến đổi khí hậu cũng như xây dựng phương án phát điện tối ưu.

#### RỦI RO VỀ PHÁP LUẬT

Công ty luôn xem việc tuân thủ pháp luật là một mục tiêu quan trọng trong quá trình SXKD. Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều luật, nghị định, thông tư, chính sách liên quan.



#### RỦI RO LÃI SUẤT VÀ BIẾN ĐỘNG GIÁ ĐIỆN

Đặc thù ngành điện là cần sử dụng vốn vay dài hạn để đầu tư các dự án thủy điện, điện gió, mặt trời.. nên vốn vay và lãi suất phải trả được dự tính trong trong chi phí SXKD và đầu tư trong năm. Do đó, Công ty thường xuyên phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quy định về lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty nhưng đồng thời vẫn kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Đây là ngành năng lượng tái tạo nhưng thủy điện vừa và nhỏ đang là nguồn năng lượng có giá mua thấp hơn so với năng lượng gió, mặt trời. Việc giá điện thấp cũng làm cho doanh nghiệp thủy điện sẽ gặp rất nhiều khó khăn hơn trong tương lai.

#### RỦI RO TRONG QUÁ TRÌNH VẬN HÀNH THIẾT BỊ

Trong quá trình vận hành nhà máy việc xảy ra các sự cố và hỏng hóc là điều không thể tránh khỏi. Để hạn chế được điều này các đơn vị trong hệ thống VCP phải xây dựng các biện pháp quản lý kỹ thuật như lập kế hoạch bảo dưỡng, sửa chữa thiết bị định kỳ/thường xuyên, chuẩn bị thiết bị dự phòng nhằm đảm bảo công việc diễn ra liên tục không bị gián đoạn.

#### RỦI RO TRONG AN TOÀN LAO ĐỘNG

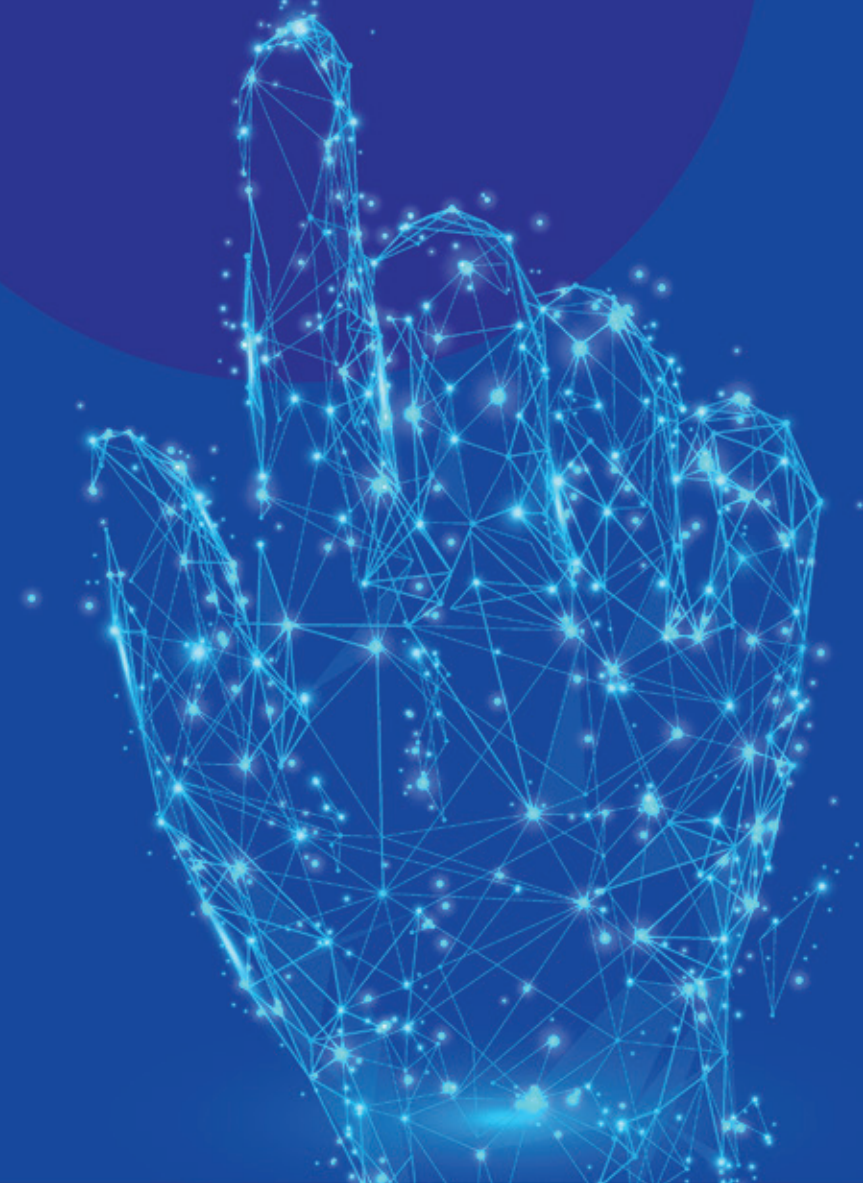
Trong công tác vận hành, sửa chữa, bảo dưỡng, bảo trì thiết bị trong và ngoài nhà máy, an toàn lao động là yếu tố đặc biệt quan tâm. Để hạn chế các rủi ro này, Công ty đã áp dụng đầy đủ các chế độ BHXH, BHYT, BHSK và các phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động khi làm việc cũng như thực hiện xây dựng và tuân thủ triệt để các quy trình, tài liệu kỹ thuật, huấn luyện kiểm tra sát hạch an toàn thường xuyên, có biện pháp, tổ chức giám sát an toàn trước, trong và sau quá trình vận hành.

# 03

PHẦN

## ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC NĂM 2022

Phân tích bên ngoài (PESTLE)	42
Phân tích SWOT	44
Chiến lược phát triển năm 2022	46



# PHÂN TÍCH BÊN NGOÀI (PESTLE)

## PHÂN TÍCH VĨ MÔ PESTLE



### CHÍNH TRỊ

- Nghị Quyết 55-NQ/TW ưu tiên khai thác, sử dụng triệt để và hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo (thủy điện, điện gió, điện mặt trời), năng lượng mới, năng lượng sạch; Giảm phát thải khí nhà kính 15% đến năm 2030 và 20% năm 2045;
- Hội nhập quốc tế: EVFTA năm 2020, cam kết Net Zero Carbon tại COP26;
- Chính phủ có tính chất kế thừa, ổn định theo định hướng rõ ràng, ít có rủi ro về bất ổn



### KINH TẾ

- Tốc độ tăng trưởng GDP 6-6,5%;
- Tỷ trọng sử dụng điện của ngành công nghiệp và xây dựng lớn 54,3%;
- Tốc độ tăng trưởng nhu cầu phụ tải điện năm 2022: 8,19%;
- Giá nhiên liệu đầu vào năm 2021 như than, dầu.. tăng đột biến (bình quân tăng 52-68%)



### XÃ HỘI

- Tốc độ đô thị hóa nhanh ngay cả ở các vùng nông thôn, khả năng tiếp cận nguồn điện dễ dàng.
- Thay đổi thói quen sử dụng nhiên liệu từ gas sang các thiết bị điện;
- Nhu cầu sử dụng các thiết bị điện có công suất lớn khác như điều hòa, tủ lạnh, bình nóng lạnh... tăng cao.



### CÔNG NGHỆ

- Thiết bị công nghệ ngành điện trong tất cả các lĩnh vực phát điện, truyền tải, vận hành còn phụ thuộc nhiều vào công nghệ của nước ngoài, tỷ lệ nội địa hóa thấp;
- Công nghệ nói chung, công nghệ ngành điện nói riêng đang phát triển dẫn tiệm cận với thế giới
- VN có đủ điều kiện để áp dụng các công nghệ sx điện hiện đại hàng đầu thế giới



### PHÁP LUẬT

- Chưa có chính sách và các quy định cụ thể về điện gió, điện mặt trời;
- Đang xây dựng thị trường bán lẻ điện cạnh tranh
- Quy trình, quy phạm của ngành ngày càng rõ ràng và có xu hướng giảm thủ tục hành chính ko cần thiết



### MÔI TRƯỜNG

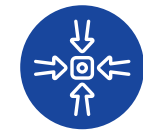
- Ảnh hưởng nóng lên khí hậu toàn cầu, tỷ lệ chặt phá rừng và khai thác quá mức và ngày một cạn kiệt nguồn nguyên liệu hóa thạch.
- Sự điều hòa của thời tiết nắng mưa dẫn đến nắng hạn kéo dài và mưa lũ tập trung trong thời gian ngắn.
- Chính sách bảo vệ môi trường ngày càng được thắt chặt.

# PHÂN TÍCH SWOT



## ĐIỂM MẠNH

- Có kinh nghiệm quản lý các dự án sử dụng vốn vay tổ chức tài chính quốc tế (WB) và cơ chế phát triển sạch CDM
- C.ty sở hữu chuỗi Nhà máy phân thành các cụm, có cả Nhà máy > & < 30MW, 2 Nhà máy có hồ điều tiết lớn
- Nhà đầu tư có tiềm lực tài chính, chiếm chi phối và mục tiêu sở hữu lâu dài



## CƠ HỘI

- Ngành Điện là ngành then chốt, trọng điểm cho phát triển nền kinh tế
- Đầu tư phát triển mạng năng lượng tái tạo theo xu thế ngành
- Cơ hội tiếp cận nguồn vốn giá rẻ khi chuyển dịch sang nguồn năng lượng xanh sạch
- Giá bán điện sẽ được điều chỉnh tăng dần
- Có cơ hội mua các thủy điện lẻ nhưng gần các cụm của VCP và các cụm thủy điện khác.



## ĐIỂM YẾU

- Chưa đo lường, tính toán và dự báo được lưu lượng nước đến hồ
- Quy trình bảo dưỡng, sửa chữa thiếu kỹ thuật chuẩn đoán, phòng ngừa
- Chưa hiện đại hóa, đồng bộ hóa quy trình quản lý, vận hành
- Nguồn lực tiếp cận công nghệ và thích nghi với sự thay đổi chậm
- Các cụm vẫn chưa liên kết thông suốt



## THÁCH THỨC

- Thời tiết diễn biến ngày một phức tạp, khó dự báo, không theo quy luật của quá trình nghiên cứu đánh giá dự án
- Giá điện thấp - cố định trong 1 chu kỳ và chưa tiếp cận được giá thị trường
- Áp lực từ nguồn năng lượng thay thế thủy điện, nhiệt điện như điện gió, mặt trời, nguyên tử, ...



## CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NĂM 2022



QUẢN LÝ VẬN HÀNH AN TOÀN,  
HIỆU QUẢ CÁC NHÀ MÁY THUỶ  
ĐIỆN TRONG HỆ THỐNG



THỰC HIỆN VÀ QUẢN LÝ TỐT  
CÁC DỰ ÁN ĐANG ĐẦU TƯ



TÌM KIẾM VÀ  
PHÁT TRIỂN DỰ ÁN





“ Năm 2021 là một năm kinh tế, xã hội có nhiều khó khăn do tác động lớn của dịch bệnh COVID-19. Tuy nhiên, VCP Holdings vẫn duy trì các hoạt động xã hội của mình, trong đó phải kể đến đóng góp vào Quỹ vắc-xin phòng COVID-19; trao quà, học bổng cho các em học sinh nghèo ở các vùng khó khăn; phụng dưỡng bà mẹ Việt Nam anh hùng...”

PHẦN 04

## TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI



## TRÁCH NHIỆM VỚI XÃ HỘI

Song song với việc mở rộng và đẩy mạnh các mô hình hoạt động sản xuất kinh doanh, Công ty cũng đặc biệt quan tâm tới công tác bảo vệ môi trường như tuân thủ pháp luật về môi trường, hàng năm thường xuyên phối hợp với các cơ quan liên quan đánh giá chỉ tiêu môi trường ở địa bàn đặt các Nhà máy. Bên cạnh đó, Công ty cũng phối hợp với chính quyền địa phương tổ chức trồng cây xanh, thả cá tại khu vực lòng hồ nhằm phát triển nguồn lợi thủy sản.

Một trong những hoạt động nữa cũng được Công ty chú trọng là công tác thiện nguyện, đền ơn đáp nghĩa, gắn với công tác an sinh xã hội, tạo hình ảnh đẹp, có trách nhiệm của doanh nghiệp với cộng đồng. Từ khi thành lập đến nay, hàng năm Công ty luôn tham gia ủng hộ cho các tổ chức xã hội, giúp đỡ người nghèo, vùng bị thiên tai, di dân tái định cư, nhận phụng dưỡng Bà mẹ Việt Nam anh hùng, người có công với cách mạng...



PHẦN 05

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Bảng cân đối kế toán hợp nhất 54

Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất 57

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 58



# BÁO CÁO TÀI CHÍNH

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>517.100.102.111</b>	<b>439.500.930.046</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.01</b>	<b>50.450.290.194</b>	<b>48.595.207.447</b>
1. Tiền	111		45.450.290.194	24.721.750.605
2. Các khoản tương đương tiền	112		5.000.000.000	23.873.456.842
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>	<b>V.02</b>	<b>800.000.000</b>	<b>7.862.141.246</b>
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		800.000.000	7.862.141.246
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>424.853.845.146</b>	<b>349.880.154.345</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.03	83.256.140.490	112.560.477.871
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.04	13.041.378.178	24.313.912.871
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.05	7.269.297.208	39.722.587.739
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.06	356.021.047.568	208.017.194.162
5. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)	137	V.07	(34.734.018.298)	(34.734.018.298)
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>	<b>V.08</b>	<b>20.404.038.697</b>	<b>16.227.046.872</b>
1. Hàng tồn kho	141		20.412.834.697	16.227.046.872
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		(8.796.000)	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>20.591.928.074</b>	<b>16.936.380.136</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.09	1.605.946.384	412.939.818
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152	V.14	18.780.126.576	15.906.068.135
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	205.855.114	617.372.183

## BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

(Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>2.747.007.472.954</b>	<b>2.593.342.228.709</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		<b>110.862.346.500</b>	<b>436.644.743.977</b>
1. Phải thu dài hạn khác	216	V.06	110.862.346.500	436.644.743.977
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.176.521.841.867</b>	<b>1.915.702.981.243</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221		1.990.574.954.340	1.726.214.343.649
- Nguyên giá	222	V.10	3.349.065.584.874	2.752.201.441.869
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	223		(1.358.490.630.534)	(1.025.987.098.220)
2. Tài sản cố định vô hình	227		185.946.887.527	189.488.637.594
- Nguyên giá	228	V.11	221.818.442.843	221.818.442.843
- Giá trị hao mòn lũy kế(*)	229		(35.871.555.316)	(32.329.805.249)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>170.809.502.184</b>	<b>45.443.178.871</b>
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	142	V.12	170.809.502.184	45.443.178.871
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	<b>V.02</b>	<b>1.732.000.000</b>	<b>732.000.000</b>
1. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		732.000.000	732.000.000
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		1.000.000.000	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>287.081.782.403</b>	<b>194.819.324.618</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.09	30.426.904.100	<b>25.866.008.872</b>
2. Lợi thế thương mại	269	<b>V.09</b>	256.654.878.303	168.953.315.746
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>3.264.107.575.065</b>	<b>3.032.843.158.755</b>

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

(Tiếp theo)

Tại ngày 31/12/2021

Đơn vị tính: đồng

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2021	01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>2.051.422.719.733</b>	<b>1.973.477.793.009</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>638.016.654.644</b>	<b>410.672.606.707</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	29.245.671.232	26.151.574.896
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	-
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	18.024.881.550	18.933.756.292
4. Phải trả người lao động	314		3.755.509.513	3.754.312.112
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	22.471.997.601	13.207.102.260
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	71.388.944.479	40.137.545.918
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	489.016.035.021	304.754.963.812
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	322		4.113.615.248	3.733.351.417
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>1.413.406.065.089</b>	<b>1.562.805.186.302</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337		90.000.000	-
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.18	1.413.316.065.089	1.562.805.186.302
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>1.212.684.855.332</b>	<b>1.059.365.365.746</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	<b>V.19</b>	<b>1.212.684.855.332</b>	<b>1.059.365.365.746</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		752.398.790.000	569.999.930.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		752.398.790.000	569.999.930.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		5.940.175.148	5.940.175.148
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		29.589.351.149	29.589.351.149
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		165.154.146.241	294.046.037.644
- Lợi nhuận chưa PP lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		100.448.781.162	242.605.470.381
- Lợi nhuận chưa PP kỳ này	421b		64.705.365.079	51.440.567.263
6. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		259.602.392.794	159.789.871.805
<b>II. Nguồn kinh phí và các quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>3.264.107.575.065</b>	<b>3.032.843.158.755</b>

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>VI.01</b>	<b>592.106.659.467</b>	<b>411.793.950.186</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>		<b>592.106.659.467</b>	<b>411.793.950.186</b>
<b>4. Giá vốn hàng bán</b>	<b>11</b>	<b>VI.02</b>	<b>263.299.767.542</b>	<b>220.213.865.518</b>
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		328.806.891.925	191.580.084.668
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V.03	3.759.658.899	937.346.230
7. Chi phí tài chính	22	V.04	199.463.748.493	120.529.742.663
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		195.629.845.715	118.706.528.374
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25		-	-
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.05	56.634.380.265	51.648.069.198
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>		<b>76.468.422.066</b>	<b>20.339.619.037</b>
12. Thu nhập khác	31	VI.06	3.265.533.240	37.373.443.668
13. Chi phí khác	32	VI.07	1.155.013.141	854.417.236
14. Lợi nhuận khác	40		2.110.520.099	36.519.026.432
<b>15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>		<b>78.578.942.165</b>	<b>56.858.645.469</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.08	9.922.152.950	5.974.790.080
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>60</b>		<b>68.656.789.215</b>	<b>50.883.855.389</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		58.056.335.283	44.669.039.346
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		10.600.453.932	6.214.816.043
<b>20. Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b>70</b>	<b>VI.10</b>	<b>158</b>	<b>705</b>
<b>21. Lãi suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b>71</b>	<b>VI.11</b>	<b>140</b>	<b>534</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Theo phương pháp gián tiếp Năm 2021

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>			
<b>1. Lợi nhuận trước thuế</b>	01	<b>78.578.942.165</b>	<b>56.858.645.469</b>
<b>2. Điều chỉnh cho các khoản</b>			
+ Khấu hao tài sản cố định	02	161.766.550.317	127.012.639.471
+ Các khoản dự phòng	03	-	-
+ (Lãi)/lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	-	-
+ (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(5.688.198.619)	(2.442.759.098)
+ Chi phí lãi vay	06	198.920.067.672	120.429.742.663
<b>3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động</b>	08	<b>433.577.361.535</b>	<b>301.858.268.505</b>
(Tăng)/giảm các khoản phải thu	09	235.853.378.953	(314.435.785.119)
(Tăng)/giảm hàng tồn kho	10	(135.030.365)	(493.623.906)
Tăng/(giảm) các khoản phải trả	11	88.112.794.106	(5.868.731.583)
(không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)			
(Tăng)/giảm chi phí trả trước	12	(3.004.901.489)	1.876.863.839
Tiền lãi vay đã trả	14	(201.322.814.701)	(107.314.866.801)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(8.208.058.454)	(7.555.017.798)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16	100.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17	(3.500.192.862)	(12.627.414.770)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>	<b>541.472.536.723</b>	<b>(144.560.307.633)</b>

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

Theo phương pháp gián tiếp Năm 2021


Đơn vị tính: đồng


Chỉ tiêu	Mã số	Năm nay	Năm trước
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21	(249.946.399.989)	(224.364.124.491)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22	3.353.636.363	1.382.855.491
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(19.053.103.727)	(5.798.141.246)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	54.868.535.504	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	(208.838.886.217)	(664.170.705.109)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26	-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	3.537.036.658	937.346.230
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>	<b>(416.079.181.408)</b>	<b>(892.012.769.125)</b>
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	755.717.769.422	1.762.633.713.581
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(874.810.749.990)	(696.573.788.852)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(4.445.292.000)	(373.469.400)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>	<b>(123.538.272.568)</b>	<b>1.065.686.455.329</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ</b>	<b>50</b>	<b>1.855.082.747</b>	<b>29.113.378.571</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>60</b>	<b>48.595.207.447</b>	<b>19.481.828.876</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>70</b>	<b>50.450.290.194</b>	<b>48.595.207.447</b>




## CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG VÀ NĂNG LƯỢNG VCP

 Tầng 19, tòa nhà Vinaconex, 34 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội

 024 626 999 88

 024 626 999 77

 [vanthu@vcpholdings.com.vn](mailto:vanthu@vcpholdings.com.vn)

 <http://www.vcpholdings.com>